

Màn hình Dell USB-C P2219HC/P2419HC/P2719HC

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Mẫu: P2219HC/P2419HC/P2719HC
Mẫu quy định: P2219HCb/P2419HCb/P2719HCt





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Bản quyền © 2018-2019 Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Bảo lưu mọi quyền. Dell, EMC, và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của chủ sở hữu tương ứng.

2019 – 05

Sửa đổi A02

Mục lục

| | |
|--|-----------|
| Giới thiệu màn hình | 5 |
| Phụ kiện trọn gói. | 5 |
| Tính năng sản phẩm. | 6 |
| Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển | 7 |
| Thông số kỹ thuật màn hình | 10 |
| Cắm Vào Là Chạy | 24 |
| Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD | 24 |
| Lắp đặt màn hình | 25 |
| Lắp giá đỡ | 25 |
| Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài thẳng | 26 |
| Kết nối màn hình. | 28 |
| Bố trí cáp | 30 |
| Tháo giá đỡ màn hình | 31 |
| Giá treo tường (Tùy chọn) | 32 |
| Sử dụng màn hình | 33 |
| Bật màn hình. | 33 |
| Sử dụng các nút điều khiển mặt trước. | 33 |
| Nút-mặt trước | 35 |
| Sử dụng menu màn hình ảo (OSD). | 36 |



| | |
|---|-----------|
| Khắc phục sự cố | 50 |
| Tự kiểm tra | 50 |
| Chẩn đoán tích hợp | 52 |
| Luôn sạc bằng USB loại C | 53 |
| Các sự cố thường gặp | 55 |
| Sự cố liên quan đến sản phẩm | 56 |
| Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB) | 57 |
| Phụ lục | 58 |
| Hướng dẫn an toàn | 58 |
| Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác | 58 |
| Liên hệ với Dell | 58 |
| Cài đặt màn hình | 59 |
| Hướng dẫn bảo dưỡng | 61 |



Giới thiệu màn hình




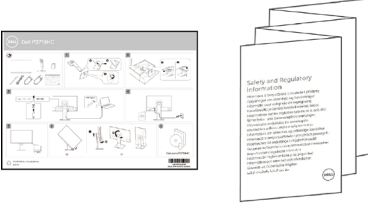
Phụ kiện trọn gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

| | |
|---|-------------------------------------|
|  | Màn hình |
|  | Giá đỡ |
|  | Chân đế |
|  | Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia) |



| | |
|---|--|
|  | Cáp USB loại C (C nối C) |
|  | Cáp DP |
|  | Dây buộc cáp |
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin về An toàn, Môi trường và Quy định |

Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell P2219HC/P2419HC/P2719HC** có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

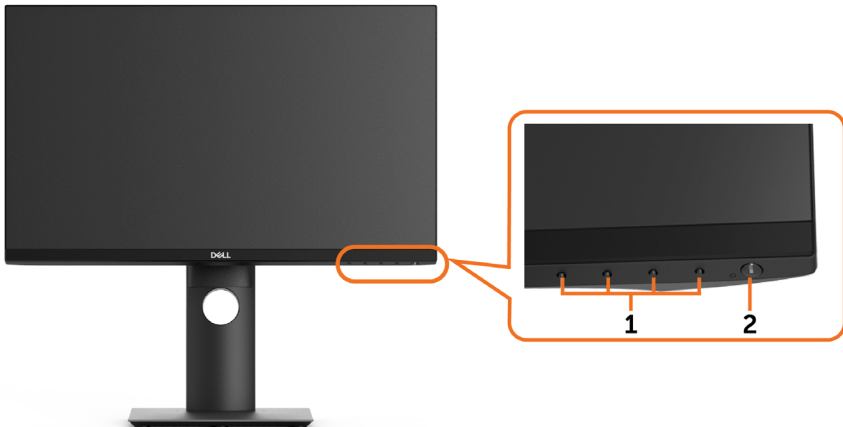
- **P2219HC:** Hiển thị vùng xem 54,6 cm (21,5 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- **P2419HC:** Hiển thị vùng xem 60,5 cm (23,8 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- **P2719HC:** Hiển thị vùng xem 68,6 cm (27,0 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Gam màu 72%.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng, xoay, chiều cao và quay vòng.
- Giá đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) cung cấp các giải pháp lắp đặt linh động.
- Kết nối kỹ thuật số với DisplayPort và HDMI.
- Được trang bị với 4 cổng USB kết nối với thiết bị.
- USB đơn loại C giúp cấp nguồn cho laptop tương thích trong khi nhận các tính hiệu video và dữ liệu.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Mang đến cảm giác dễ chịu tối đa cho mắt với màn hình không nhấp nháy.



- Màn hình phát xạ ánh sáng xanh có thể gây ra tác động lâu dài làm tổn hại mắt, bao gồm hiện tượng mỏi mắt và căng mắt kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, giúp mang lại cảm giác dễ chịu tối đa cho mắt người dùng.
- Các điều chỉnh menu màn hình ảo (OSD) cho phép dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa giá đỡ.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng mà màn hình đang tiêu thụ trong thời gian thực.
- Thủy tinh không chứa asen và màn hình không chứa thủy ngân.
- Nguồn điện chờ 0,3 W khi ở chế độ chờ.

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



| Nhãn | Mô tả |
|------|---|
| 1 | Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình) |
| 2 | Nút bật/tắt nguồn (kèm đèn báo LED) |

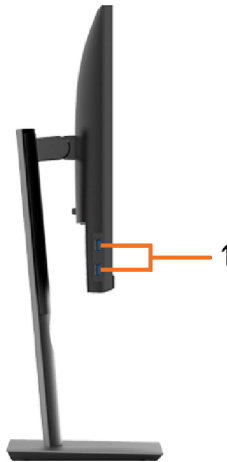


Mặt sau



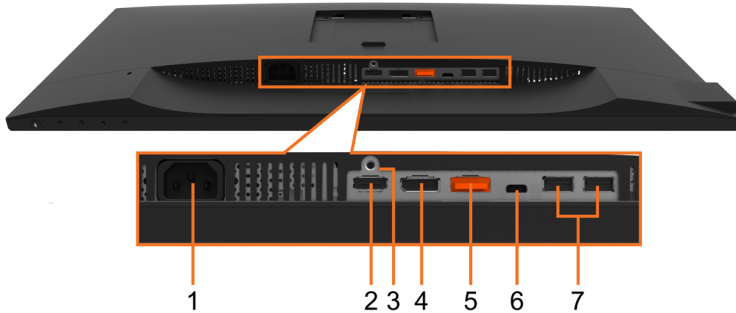
| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|--|--|
| 1 | Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đáy VESA đã lắp) | Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA- (100 mm x 100 mm). |
| 2 | Nhãn quy định | Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định. |
| 3 | Nút nhả giá đỡ | Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình. |
| 4 | Khe khóa an toàn | Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (bán riêng). |
| 5 | Mã vạch, số seri và nhãn Thẻ Dịch vụ | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 6 | Khe quản lý cáp | Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này. |


Mặt bên cạnh



| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|------------------------|--|
| 1 | Cổng xuôi dòng USB (2) | Kết nối với USB của bạn. LƯU Ý: Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã nối cáp USB Loại C với máy tính và đầu nối USB Loại C trên màn hình. |

Mặt dưới



| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|--|--|
| 1 | Đầu cắm nguồn | Để cắm cáp nguồn màn hình. |
| 2 | Cổng HDMI | Kết nối máy tính bằng cáp HDMI (tùy chọn). |
| 3 | Khóa giá đỡ | Khóa giá đỡ chặt vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm màn hình). |
| 4 | Đầu cắm DP (vào) | Kết nối máy tính bằng cáp DP. |
| 5 | Đầu cắm DP (ra)  | Đầu ra DP cho màn hình tương thích chuẩn MST (truyền tải đa luồng). Chỉ có thể kết nối màn hình DP 1.1 làm màn hình cuối trong chuỗi MST. Để bật MST, tham khảo hướng dẫn ở phần “ Kết nối màn hình cho chức năng MST DP ”. LƯU Ý: Rút phích cắm cao su ra khi sử dụng đầu nối DP ra. |
| 6 | Cổng cắm USB loại C | Đầu nối Loại C có thể sử dụng để kết nối với thiết bị chủ. Tốc độ sao chép dữ liệu tối đa của USB 3.1 (Loại C) có thể hỗ trợ độ phân giải tối đa của công nghệ màn hình Display Port 1.2 với 1920 x 1080 @ 60Hz. PD 20V/3.25A, 15V/3A, 9V/3A và 5V/3A. LƯU Ý: USB Loại-C không được hỗ trợ trên một số phiên bản Windows trước Windows 10. |
| 7 | Cổng xuôi dòng USB (2) | Kết nối với USB của bạn. LƯU Ý: Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã nối cáp USB Loại C với máy tính và đầu nối USB Loại C trên màn hình. |



Thông số kỹ thuật màn hình

| Màu | P2219HC | P2419HC |
|---|--|--|
| Loại màn hình | Màn hình LCD TFT ma trận chủ động | |
| Loại bảng điều khiển | Công nghệ chuyển đổi trong mặt phẳng | |
| Khuôn Dạng | 16:9 | |
| Ảnh có thể xem | | |
| Chéo | 546,10 mm (21,5 inch) | 604,52 mm (23,8 inch) |
| Vùng hoạt động | | |
| Ngang | 476,06 mm (18,74 inch) | 527,04 mm (20,75 inch) |
| Dọc | 267,79 mm (10,54 inch) | 296,46 mm (11,67 inch) |
| Vùng | 127484,10 mm ² (197,60 inch ²) | 156246,27 mm ² (242,18 inch ²) |
| Khoảng cách giữa các điểm ảnh | 0,248 mm x 0,248 mm | 0,275 mm x 0,275 mm |
| Điểm Ảnh Mỗi Inch (PPI) | 102 | 92 |
| Góc xem | | |
| Dọc | 178° (chuẩn) | |
| Ngang | 178° (chuẩn) | |
| Đầu ra độ sáng | 250 cd/m ² (chuẩn) | |
| Tỷ lệ tương phản | 1000:1 (chuẩn) | |
| Lớp phủ bề mặt | Độ cứng 3H Chống Lóa | |
| Đèn nền | Hệ thống đèn viền LED | |
| Thời gian đáp ứng (Xám sang Xám) | 8 ms (chuẩn) 5 ms (chế độ nhanh) | |
| Độ sâu màu | 16,7 triệu màu | |
| Gam màu | CIE 1931(72%) LƯU Ý: Gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%). | |
| Khả năng kết nối | <ul style="list-style-type: none"> • 1 cổng HDMI • 1 cổng DP (vào) • 1 cổng DP (ra) • 1 cổng USB Loại C • 2 cổng kết nối với thiết bị USB 2.0 (đằng sau) • 2 cổng kết nối với thiết bị USB 3.0 (ở hai bên) | |
| Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động) | 5,62 mm (Đỉnh/Trái/Phải) 19,99 mm (Đáy) | 5,38 mm (Đỉnh/Trái/Phải) 20,31 mm (Đáy) |
| Khả năng điều chỉnh | | |



| | |
|--|--|
| Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao Nghiêng Xoay Trục | 130 mm -5° - 21° -45° - 45° -90° - 90° |
| Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell (DDM) | Bộ trí dễ dàng và các tính năng chính khác |
| Độ an toàn | Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng) |
| Màu | P2719HC |
| Loại màn hình | Màn hình LCD TFT ma trận chủ động |
| Loại bảng điều khiển | Công nghệ chuyển đổi trong mặt phẳng |
| Khuôn Dạng | 16:9 |
| Ảnh có thể xem | |
| Chéo | 686 mm (27 inch) |
| Vùng hoạt động | |
| Ngang | 597,88 mm (23,54 inch) |
| Dọc | 336,31 mm (13,24 inch) |
| Vùng | 201073,02 mm ² (311,66 inch ²) |
| Khoảng cách giữa các điểm ảnh | 0,3114 mm x 0,3114 mm |
| Điểm Ảnh Mỗi Inch (PPI) | 81,59 |
| Góc xem | |
| Dọc | 178° (chuẩn) |
| Ngang | 178° (chuẩn) |
| Đầu ra độ sáng | 300 cd/m ² (chuẩn) |
| Tỷ lệ tương phản | 1000:1 (chuẩn) |
| Lớp phủ bề mặt | Độ cứng 3H Chống Lóa |
| Đèn nền | Hệ thống đèn viền LED |
| Thời gian đáp ứng (Xám sang Xám) | 14 ms (chuẩn) 8 ms (chuẩn) 5 ms (chế độ nhanh) |
| Độ sâu màu | 16,7 triệu màu |
| Gam màu | CIE 1931(72%) LƯU Ý: Gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%). |
| Khả năng kết nối | <ul style="list-style-type: none"> • 1 cổng HDMI • 1 cổng DP (vào) • 1 cổng DP (ra) • 1 cổng USB Loại C • 2 cổng kết nối với thiết bị USB 2.0 (đằng sau) • 2 cổng kết nối với thiết bị USB 3.0 (ở hai bên) |



| | |
|--|---|
| Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động) | 6,0 mm (Đỉnh/Trái/Phải) 20,7 mm (Đáy) |
| Khả năng điều chỉnh | |
| Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao Nghiêng Xoay Trục | 130 mm -5° - 21° -45° - 45° -90° - 90° |
| Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell (DDM) | Bộ trí dễ dàng và các tính năng chính khác |
| Độ an toàn | Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng) |

Thông số kỹ thuật độ phân giải

| | |
|---|--|
| Dải quét ngang | 30 kHz - 83 kHz (tự động) |
| Dải quét dọc | 56 Hz - 76 Hz (tự động) |
| Độ phân giải cài sẵn tối đa | 1920 x 1080 ở tần số 60 Hz |
| Tính năng hiển thị video (Phát lại qua DP & HDMI) | 480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p |

Chế độ hiển thị cài sẵn

| Chế độ hiển thị | Tần số ngang (kHz) | Tần số dọc (Hz) | Đồng hồ điểm ảnh (MHz) | Cực đồng bộ (Ngang/Dọc) |
|-------------------|--------------------|-----------------|------------------------|-------------------------|
| VESA, 640 x 480 | 31,5 | 60,0 | 25,2 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,5 | 75,0 | 31,5 | -/- |
| IBM, 720 x 400 | 31,5 | 70,0 | 28,3 | -/+ |
| VESA, 800 x 600 | 37,9 | 60,0 | 40,0 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,9 | 75,0 | 49,5 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,4 | 60,0 | 65,0 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,0 | 75,0 | 78,8 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,5 | 75,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 64,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 80,0 | 75,0 | 135,0 | +/+ |
| VESA, 1600 x 900 | 60,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,5 | 60,0 | 148,5 | +/+ |



Chế độ Truyền tải Đa luồng MST (MST)

| | |
|--------------------|--|
| Màn hình Nguồn MST | Số lượng màn hình ngoài tối đa có thể được hỗ trợ 1920 x 1080/60 Hz |
| 1920 x 1080/60 Hz | 1 (Sử dụng USB Loại C) 3 (Sử dụng DP) |

LƯU Ý: Độ phân giải màn hình bên ngoài tối đa được hỗ trợ chỉ là 1920x1080 60Hz.

Thông số kỹ thuật điện

| Màu | P2219HC/P2419HC |
|----------------------------------|--|
| Tín hiệu đầu vào video | <ul style="list-style-type: none">HDMI 1.4, 600 mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng đầu vào 100 Ohm cho mỗi cặp vi saiDisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng vào 100 Ohm cho mỗi cặp vi saiUSB Loại-C, 600mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng vào 90 Ohm cho mỗi cặp vi sai |
| Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào | 100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (chuẩn) |
| Dòng điện khởi động | <ul style="list-style-type: none">120 V: 40 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội)240 V: 80 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội) |

| Màu | P2719HC |
|----------------------------------|--|
| Tín hiệu đầu vào video | <ul style="list-style-type: none">HDMI 1.4, 600 mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng đầu vào 100 Ohm cho mỗi cặp vi saiDisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng vào 100 Ohm cho mỗi cặp vi saiUSB Loại-C, 600mV cho mỗi đường vi sai, trở kháng vào 90 Ohm cho mỗi cặp vi sai |
| Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào | 100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,6 A (chuẩn) |
| Dòng điện khởi động | <ul style="list-style-type: none">120 V: 30 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội)220 V: 60 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội) |



Đặc tính vật lý

| Màu | P2219HC | P2419HC |
|--|---|--|
| Loại cáp tín hiệu | <ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân Kỹ thuật số: USB Type-C, 24 chân | |
| Kích thước (có giá đỡ) | | |
| Chiều cao (kéo dài) | 472,04 mm (18,58 inch) | 486,11 mm (19,14 inch) |
| Chiều cao (thu ngắn) | 353,42 mm (13,91 inch) | 356,11 mm (14,02 inch) |
| Chiều rộng | 487,3 mm (19,19 inch) | 537,8 mm (21,17 inch) |
| Độ dày | 166,0 mm (6,54 inch) | 166,0 mm (6,54 inch) |
| Kích thước (không có giá đỡ) | | |
| Chiều cao | 293,4 mm (11,55 inch) | 322,15 mm (12,68 inch) |
| Chiều rộng | 487,3 mm (19,19 inch) | 537,8 mm (21,17 inch) |
| Độ dày | 41,3 mm (1,63 inch) | 42,8 mm (1,69 inch) |
| Kích thước giá đỡ | | |
| Chiều cao (kéo dài) | 400,80 mm (15,78 inch) | 400,80 mm (15,78 inch) |
| Chiều cao (thu ngắn) | 353,42 mm (13,91 inch) | 353,42 mm (13,91 inch) |
| Chiều rộng | 206,0 mm (8,11 inch) | 206,0 mm (8,11 inch) |
| Độ dày | 166,0 mm (6,54 inch) | 166,0 mm (6,54 inch) |
| Bộ đỡ | 206,0 mm x 166,0 mm (8,11 inch x 6,54 inch) | 206,0 mm x 166,0 mm (8,11 inch x 6,54 inch) |
| Trọng lượng | | |
| Kèm thùng đựng | 6,43 kg (14,18 pound) | 7,26 kg (16,01 pound) |
| Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp | 4,99 kg (11,00 pound) | 5,45 kg (12,02 pound) |
| Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp) | 3,05 kg (6,72 pound) | 3,52 kg (7,76 pound) |
| Bộ phận giá đỡ | 1,64 kg (3,62 pound) | 1,65 kg (3,63 pound) |
| Đô bóng khung trước | 2-4 (chỉ phía trước) | 2-4 (chỉ phía trước) |
| Màu | | |
| P2719HC | | |
| Loại cáp tín hiệu | <ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân Kỹ thuật số: USB Type-C, 24 chân | |
| Kích thước (có giá đỡ) | | |
| Chiều cao (kéo dài) | 524,3 mm (20,64 inch) | |



| | |
|--|---|
| Chiều cao (thu ngắn) | 394,3 mm (15,52 inch) |
| Chiều rộng | 609,9 mm (24,01 inch) |
| Độ dày | 185,0 mm (7,28 inch) |
| Kích thước (không có giá đỡ) | |
| Chiều cao | 363,0 mm (14,29 inch) |
| Chiều rộng | 609,9 mm (24,01 inch) |
| Độ dày | 42,8 mm (1,69 inch) |
| Kích thước giá đỡ | |
| Chiều cao (kéo dài) | 418,4 mm (16,47 inch) |
| Chiều cao (thu ngắn) | 371,0 mm (14,61 inch) |
| Chiều rộng | 245,0 mm (9,65 inch) |
| Độ dày | 185,0 mm (7,28 inch) |
| Bộ đỡ | 245,0 mm x 185,0 mm (9,65 inch x 7,28 inch) |
| Trọng lượng | |
| Kèm thùng đựng | 9,36 kg (20,64 pound) |
| Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp | 6,94 kg (15,30 pound) |
| Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp) | 4,67 kg (10,30 pound) |
| Bộ phận giá đỡ | 1,93 kg (4,25 pound) |
| Độ bóng khung trước | 2-4 (chỉ phía trước) |

Đặc tính môi trường

| Mẫu | P2219HC | P2419HC |
|-----------------|--|---------|
| Nhiệt độ | | |
| Hoạt động | 0°C - 40°C (32°F - 104°F) | |
| Không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Dung lượng lưu trữ: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) | |
| Độ ẩm | | |
| Hoạt động | 20% - 80% (không ngưng tụ) | |
| Không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Dung lượng lưu trữ: 10% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 10% - 90% (không ngưng tụ) | |
| Độ cao | | |
| Hoạt động | 5,000 m (16,404 foot) (tối đa) | |
| Không hoạt động | 12,192 m (40,000 foot) (tối đa) | |



| | | |
|---------------------|--|--|
| Công suất tản nhiệt | <ul style="list-style-type: none"> • 403 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 58 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn) | <ul style="list-style-type: none"> • 407 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 62 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn) |
| Màu | P2719HC | |
| Nhiệt độ | | |
| Hoạt động | 0°C - 40°C (32°F - 104°F) | |
| Không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> • Dung lượng lưu trữ: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) • Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) | |
| Độ ẩm | | |
| Hoạt động | 20% - 80% (không ngưng tụ) | |
| Không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> • Dung lượng lưu trữ: 10% - 90% (không ngưng tụ) • Vận chuyển: 10% - 90% (không ngưng tụ) | |
| Độ cao | | |
| Hoạt động | 5,000 m (16,404 foot) (tối đa) | |
| Không hoạt động | 12,192 m (40,000 foot) (tối đa) | |
| Công suất tản nhiệt | <ul style="list-style-type: none"> • 427 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) • 89 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn) | |

Tiêu chuẩn phù hợp

| | |
|--|--|
| Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR | có |
| EPEAT | EPEAT đã được đăng ký tại nơi áp dụng. Đăng ký EPEAT sẽ khác nhau theo từng quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết tình trạng đăng ký theo từng quốc gia. |
| Màn hình được chứng nhận TCO | có |
| Tuân thủ RoHS | có |
| Màn hình không dùng BFR/PVC (ngoại trừ cáp dùng ngoài) | có |

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card video hay phần mềm tương thích chuẩn DPM của VESA vào PC, màn hình có thể tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện*. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.



P2219HC

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|------------------------|----------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 118 W (tối đa)** 17 W (chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Tắt | Trắng (nhấp nháy chậm) | Dưới 0,3 W*** |
| Tắt | - | - | - | Tắt | Dưới 0,3 W |

| Energy Star | Mức tiêu thụ điện |
|------------------|-------------------|
| P _{ON} | 15,57 W |
| E _{TEC} | 50,59 kWh |

P2419HC

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|------------------------|----------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 119 W (tối đa)** 18 W (chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Tắt | Trắng (nhấp nháy chậm) | Dưới 0,3 W*** |
| Tắt | - | - | - | Tắt | Dưới 0,3 W |

| Energy Star | Mức tiêu thụ điện |
|------------------|-------------------|
| P _{ON} | 16,73 W |
| E _{TEC} | 54,14 kWh |

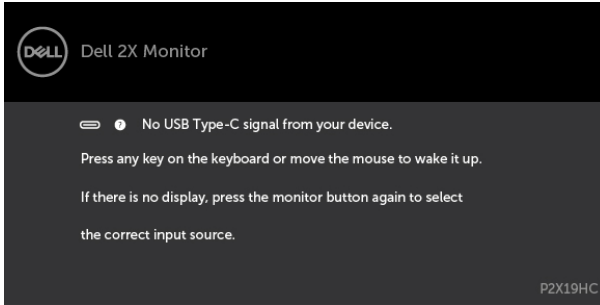
P2719HC

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|------------------------|----------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 125 W (tối đa)** 26 W (chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Tắt | Trắng (nhấp nháy chậm) | Dưới 0,3 W*** |
| Tắt | - | - | - | Tắt | Dưới 0,3 W |

| Energy Star | Mức tiêu thụ điện |
|------------------|-------------------|
| P _{ON} | 16,82 W |
| E _{TEC} | 52,99 kWh |



Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ tắt hoạt động, một thông báo sau đây sẽ hiển thị:




*Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ OFF (TẮT) khi rút adapter nguồn ra khỏi màn hình.

**Mức tiêu thụ điện tối đa với độ sáng tối đa.

***Dữ liệu kiểm thử được đo dựa trên điều kiện không có cáp USB-C nào gắn kèm.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

 **LƯU Ý:** Màn hình này tương thích chuẩn **ENERGY STAR**.



 **LƯU Ý:**

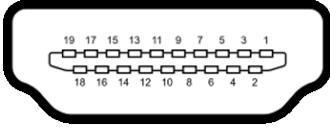
P_{ON}: Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

E_{TEC}: Tổng mức tiêu thụ năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.



Cách gán chấu cắm

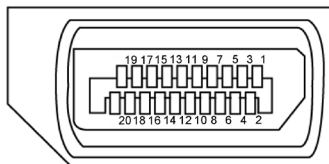
Đầu cắm HDMI



| Số chấu cắm | Mặt 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối |
|-------------|--|
| 1 | TMDS DATA 2+ |
| 2 | TMDS DATA 2 SHIELD |
| 3 | TMDS DATA 2- |
| 4 | TMDS DATA 1+ |
| 5 | TMDS DATA 1 SHIELD |
| 6 | TMDS DATA 1- |
| 7 | TMDS DATA 0+ |
| 8 | TMDS DATA 0 SHIELD |
| 9 | TMDS DATA 0- |
| 10 | TMDS CLOCK+ |
| 11 | TMDS CLOCK SHIELD |
| 12 | TMDS CLOCK- |
| 13 | CEC |
| 14 | Reserved (N.C. on device) |
| 15 | DDC CLOCK (SCL) |
| 16 | DDC DATA (SDA) |
| 17 | DDC/CEC Ground |
| 18 | +5 V POWER |
| 19 | HOT PLUG DETECT |



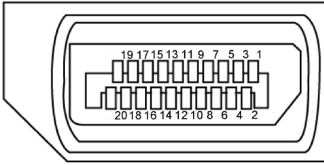
Đầu cắm DP (vào)



| Số chấu cắm | Mặt 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối |
|-------------|--|
| 1 | ML3 (n) |
| 2 | GND |
| 3 | ML3 (p) |
| 4 | ML2 (n) |
| 5 | GND |
| 6 | ML2 (p) |
| 7 | ML1 (n) |
| 8 | GND |
| 9 | ML1 (p) |
| 10 | ML0 (n) |
| 11 | GND |
| 12 | ML0 (p) |
| 13 | GND |
| 14 | GND |
| 15 | AUX (p) |
| 16 | GND |
| 17 | AUX (n) |
| 18 | Hot Plug Detect |
| 19 | Re-PWR |
| 20 | +3.3 V DP_PWR |



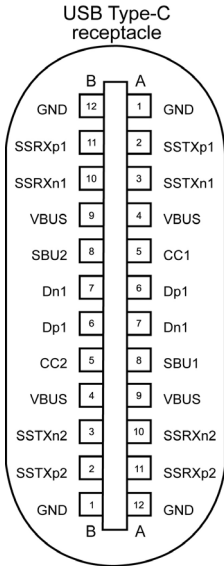
Đầu cắm DP (ra)



| Số chấu cắm | Mặt 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối |
|-------------|--|
| 1 | ML0(p) |
| 2 | GND |
| 3 | ML0(n) |
| 4 | ML1(p) |
| 5 | GND |
| 6 | ML1(n) |
| 7 | ML2(p) |
| 8 | GND |
| 9 | ML2(n) |
| 10 | ML3(p) |
| 11 | GND |
| 12 | ML3(n) |
| 13 | CONFIG1 |
| 14 | CONFIG2 |
| 15 | AUX CH(p) |
| 16 | GND |
| 17 | AUX CH(n) |
| 18 | Hot Plug Detect |
| 19 | Return |
| 20 | DP_PWR |



Đầu cắm USB Type-C



typically connected to a charger through a Type-C cable

| Số chấu cắm | Tên tín hiệu | Số chấu cắm | Tên tín hiệu |
|-------------|--------------|-------------|--------------|
| A1 | GND | B12 | GND |
| A2 | SSTXp1 | B11 | SSRXp1 |
| A3 | SSTXn1 | B10 | SSRXn1 |
| A4 | VBUS | B9 | VBUS |
| A5 | CC1 | B8 | SBU2 |
| A6 | Dp1 | B7 | Dn1 |
| A7 | Dn1 | B6 | Dp1 |
| A8 | SBU1 | B5 | CC2 |
| A9 | VBUS | B4 | VBUS |
| A10 | SSRXn2 | B3 | SSTXn2 |
| A11 | SSRXp2 | B2 | SSTXp2 |
| A12 | GND | B1 | GND |



Buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình. Máy tính của bạn có các cổng USB sau:

- 2 USB 3.0 bên trái - kết nối với thiết bị
- 2 USB 2.0 ở dưới - kết nối với thiết bị

LƯU Ý: Cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

LƯU Ý: Màn hình này tương thích với USB 3.0 Siêu Tốc và USB 2.0 Tốc Độ Cao.

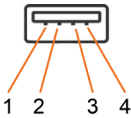
USB 3.0

| Tốc độ truyền | Tốc độ dữ liệu | Mức tiêu thụ điện |
|---------------|----------------|-------------------------|
| Siêu tốc | 5 Gb/giây | 4,5 W mỗi cổng (tối đa) |
| Tốc độ cao | 480 Mb/giây | 4,5 W mỗi cổng (tối đa) |
| Tốc độ tối đa | 12 Mb/giây | 4,5 W mỗi cổng (tối đa) |

USB 2.0

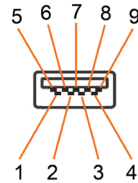
| Tốc độ truyền | Tốc độ dữ liệu | Mức tiêu thụ điện |
|---------------|----------------|-------------------------|
| Tốc độ cao | 480 Mb/giây | 2,5 W mỗi cổng (tối đa) |
| Tốc độ tối đa | 12 Mb/giây | 2,5 W mỗi cổng (tối đa) |
| Tốc độ thấp | 1,5 Mb/giây | 2,5 W mỗi cổng (tối đa) |

USB 2.0 port



| Số chấu cắm | Tên tín hiệu |
|-------------|--------------|
| 1 | VCC |
| 2 | DMD |
| 3 | DPD |
| 4 | GND |

USB 3.0 port



| Số chấu cắm | Tên tín hiệu |
|-------------|--------------|
| 1 | VBUS |
| 2 | D- |
| 3 | D+ |
| 4 | GND |
| 5 | StdA_SSRX- |
| 6 | StdA_SSRX+ |
| 7 | GND_DRAIN |
| 8 | StdA_SSTX- |
| 9 | StdA_SSTX+ |
| Shell | Shield |



Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình sẽ tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Hiển Thị Dữ Liệu (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD



Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, vào trang Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.



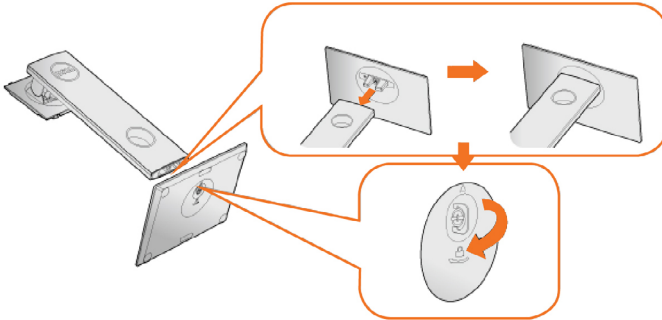
Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

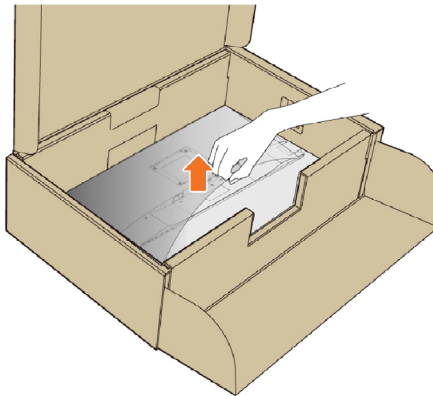
-  **LƯU Ý:** Giá đỡ chưa được lắp đặt ở nhà máy khi vận chuyển.
-  **LƯU Ý:** Những hướng dẫn sau chỉ khả dụng khi gắn giá đỡ được vận chuyển kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn gắn một giá đỡ mua từ bất kể nguồn nào khác, hãy làm theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với giá đỡ đó.

Gắn giá đỡ màn hình:

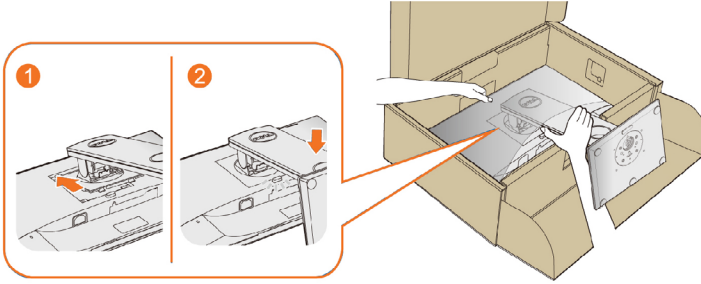
- 1 Làm theo hướng dẫn trên nắp bì các-tông để gỡ giá đỡ khỏi tấm nệm phía trên bảo vệ nó.
- 2 Chèn hoàn toàn các khóa chân giá đỡ vào vị trí giá đỡ.
- 3 Nâng tay cầm vít và vặn vít ngược chiều kim đồng hồ.
- 4 Sau khi vặn chặt vít, gấp phẳng tay cầm vít vào phần lõm.



- 5 Nâng nắp đậy, như chỉ dẫn, để mở khu vực VESA cho các bộ phận đã lắp ráp của giá đỡ.



- 6 Gắn các bộ phận đã lắp ráp của giá đỡ vào màn hình.
- a. Lắp hai thanh trên phần trên của giá đỡ vào khe lõm đằng sau màn hình.
 - b. Ép giá đỡ xuống cho đến nó khi lọt vào đúng chỗ.



7 Đặt màn hình thẳng đứng.

LƯU Ý: Nâng màn hình cẩn thận để không bị trượt hoặc rơi.

Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài thẳng

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có kèm giá đỡ. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Nghiêng, Xoay


Với một bộ đỡ tích hợp, bạn có thể nghiêng màn hình về góc xem thoải mái nhất.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



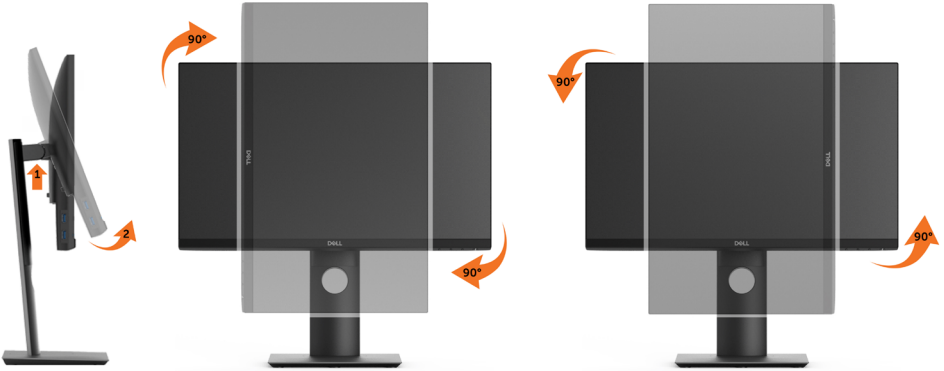
Mở rộng dọc


 **LƯU Ý:** Giá đỡ kéo dài thẳng đến 130 mm Hình dưới đây minh họa cách kéo dài giá đỡ theo hướng thẳng.




Xoay màn hình

Trước khi bạn xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài hoàn toàn theo hướng thẳng (**Kéo dài thẳng**) và đặt nghiêng (**Nghng**) lên hoàn toàn để tránh chạm mép dưới màn hình.



 **LƯU Ý:** Để sử dụng chức năng Display Rotation (Xoay màn hình) (Xem Ngang so với Dọc) với máy tính Dell, bạn cần có driver đồ họa đã cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver đồ họa, truy cập www.dell.com/support và xem mục Download (Tải về) dành cho Drivervideo để có các cập nhật driver mới nhất.

 **LƯU Ý:** Khi ở Portrait View Mode (Chế độ xem dọc), bạn có thể gặp phải tình trạng giảm hiệu suất trong các ứng dụng dùng nhiều đồ họa (như chơi game 3D và văn bản).



Điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống của bạn

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống.

LƯU Ý: Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Properties.
- 2 Chọn thẻ Settings (Cài đặt) và nhấp Advanced (Nâng cao).
- 3 Nếu bạn có card đồ họa ATI, chọn thẻ Rotation (Xoay) và cài. Nếu bạn có card đồ họa nVidia, nhấp thẻ nVidia, chọn NVRotate ở cột tay trái và sau đó chọn hướng xoay mong muốn. Nếu bạn có card đồ họa Intel®, chọn thẻ Intel graphics (Đồ họa Intel), nhấp Graphic Properties (Thuộc tính đồ họa), chọn thẻ Rotation (Xoay) và sau đó cài hướng xoay mong muốn.

LƯU Ý: Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó đang hoạt động không thích hợp, hãy truy cập www.dell.com/support và tải về driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.

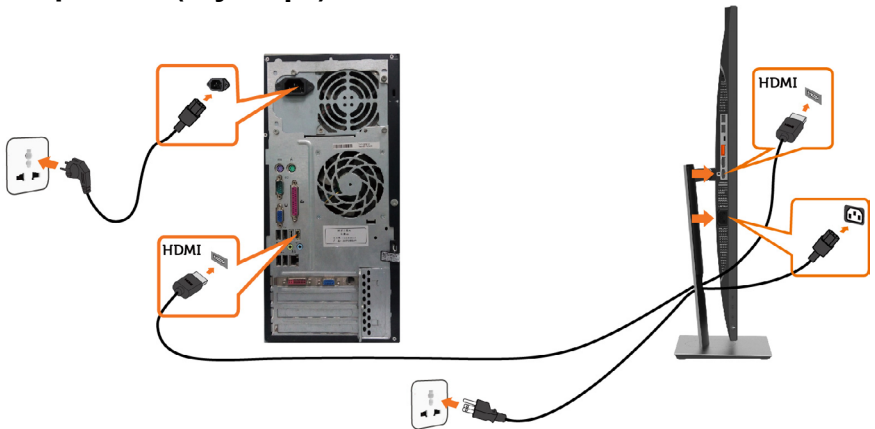
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

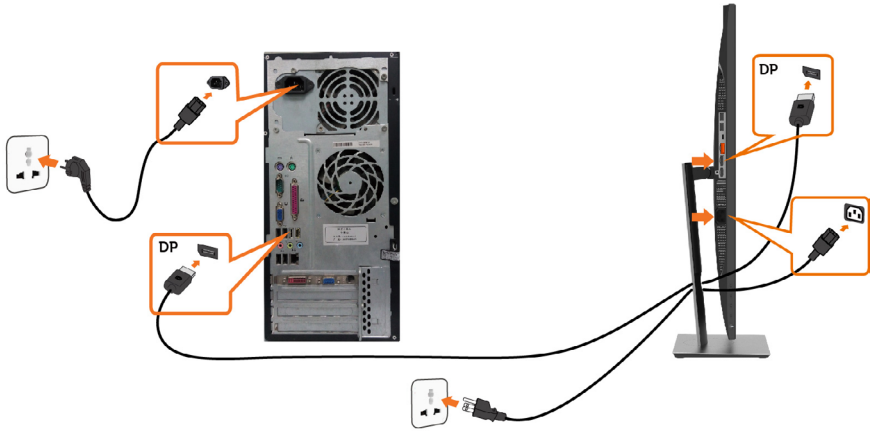
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

- 1 Tắt máy tính.
- 2 Cắm cáp HDMI/DP/USB Type-C từ màn hình vào máy tính.
- 3 Bật màn hình.
- 4 Chọn nguồn đầu vào thích hợp trong Menu OSD của màn hình trên máy tính.

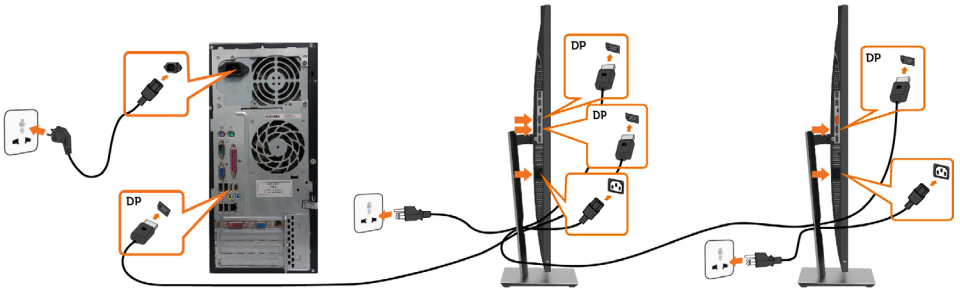
Kết nối cáp HDMI (tùy chọn)



Kết nối cáp DP



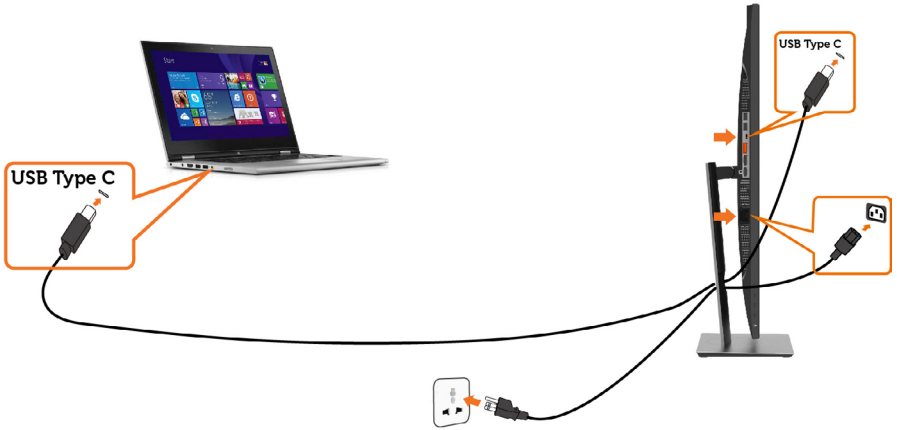
Kết nối màn hình cho chức năng Truyền tải Đa Luồng (MST) DP



- LƯU Ý:** hỗ trợ tính năng MST DP. Để tận dụng tính năng này, card đồ họa máy tính của bạn phải được chứng nhận theo chuẩn DP1.2 với tùy chọn MST.
- LƯU Ý:** Rút phích cắm cao su ra khi sử dụng đầu nối DP ra.
- LƯU Ý:** Khi DP trong và DP ngoài được kết nối lần lượt với một máy tính và màn hình thứ hai lần đầu tiên, MST sẽ được kích hoạt tự động.



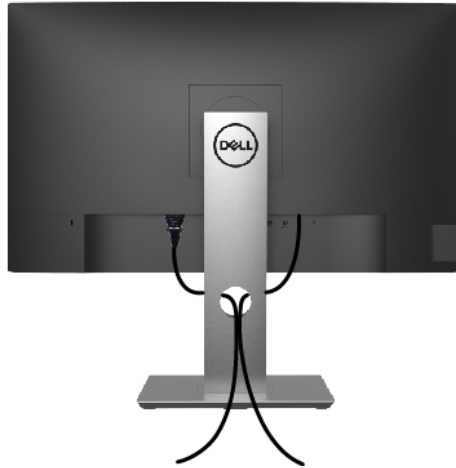
Kết nối cáp USB Type-C



LƯU Ý:

- 1 Không hỗ trợ USB loại C ở chế độ Alternate với DP 1.2, DP 1.1.
- 2 Hỗ trợ sạc điện USB PD (Truyền Điện) lên đến 65W (20V/3,25A).
- 3 Nếu máy tính của bạn yêu cầu dòng điện >65W(20V/3,25A) để có thể hoạt động và pin bị cạn thì có khả năng máy tính không thể bật nguồn hoặc sạc bằng P2219HC/P2419HC/P2719HC USB Loại-C PD.

Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết với màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.



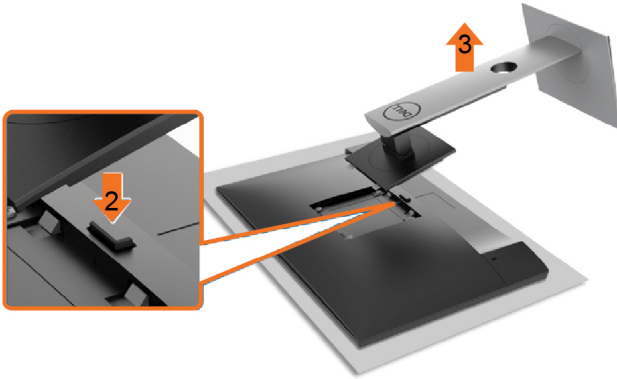
Tháo giá đỡ màn hình

△ CHÚ Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch.

📌 LƯU Ý: Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.

Để tháo giá đỡ:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót.
- 2 Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
- 3 Nhấc giá đỡ lên và rút khỏi màn hình.



Giá treo tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Sử dụng vít M4 x 10 mm để lắp màn hình vào bộ giá treo tường.

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.


- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót trên mặt bàn vững chắc và bằng phẳng.
- 2 Tháo giá đỡ.
- 3 Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
- 5 Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ để sử dụng với giá gắn tường đạt tiêu chuẩn GS hoặc UL hoặc CSA với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 3,05 kg (P2219HC)/3,52 kg (P2419HC)/4,67 kg (P2719HC).



Sử dụng màn hình

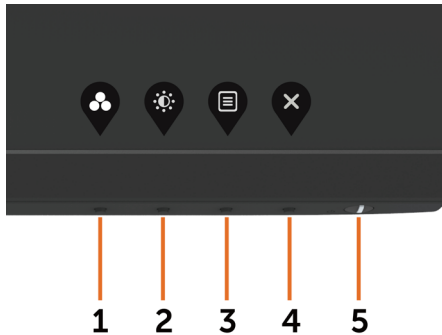
Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.



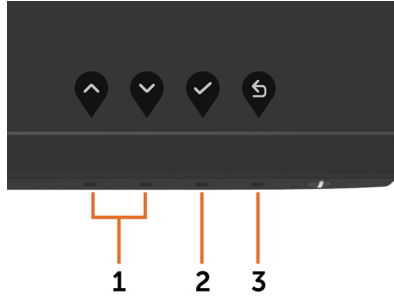
Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:





| Nút-mặt trước | Mô tả |
|---|---|
| 1  Nút tắt: Chế độ cài sẵn | Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. |
| 2  Nút tắt: Độ sáng/Độ tương phản | Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu “Độ sáng/Độ tương phản”. |
| 3  Menu | Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu . |
| 4  Thoát | Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD. |
| 5  Nguồn (với đèn báo nguồn) | Dùng nút Nguồn để bật/tắt màn hình. Đèn LED trắng cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ. Đèn LED trắng sáng chỉ Chế độ tiết kiệm điện DPMS. |



Nút-mặt trước

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.





| Nút mặt trước | Mô tả |
|---|--|
| 1  Lên  Xuống | Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD. |
| 2  OK | Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn. |
| 3  Trở về | Dùng nút Trở về để trở về menu trước. |















Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Mọi thay đổi mà bạn thực hiện qua menu OSD sẽ được lưu lại tự động nếu bạn chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



- 2 Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
- 3 Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
- 6 Chọn  để trở về menu trước hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.



Biểu tượng

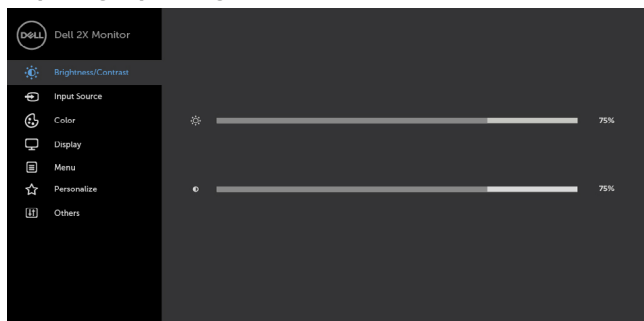
Menu và menu phụ

Mô tả




Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



Brightness (Độ sáng)

Brightness (Độ sáng) giúp chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100).



Nhấn nút  để tăng độ sáng.

Nhấn nút  để giảm độ sáng.

LƯU Ý: Tùy chọn Chỉnh thủ công **Brightness (Độ sáng)** sẽ tắt khi bật **Dynamic Contrast (Độ tương phản động)**.

Contrast (Độ tương phản)

Chỉnh **Brightness (Độ sáng)** trước rồi chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần chỉnh thêm.

Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

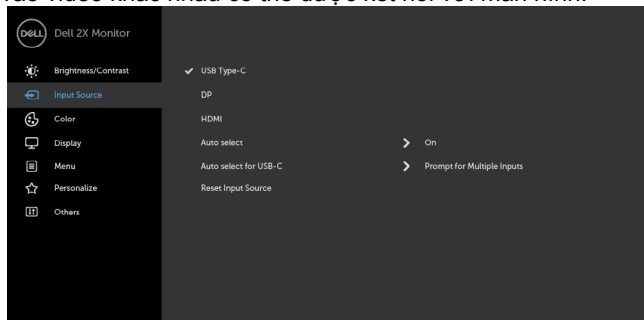
Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.





Input Source (Nguồn vào)

Dùng menu **Input Source (Nguồn vào)** để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.




USB Loại C

Chọn đầu vào USB Loại C khi bạn đang sử dụng đầu nối USB Loại C.

Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào USB Loại C.


DP

Chọn đầu vào **DP** khi bạn đang sử dụng đầu cắm DP (DisplayPort).


Dùng  để chọn nguồn vào DP.

HDMI

Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI.

Dùng  để chọn nguồn vào HDMI.

Auto Select (Chọn tự động)

Sử dụng  để chọn Tự động Lựa chọn, màn hình sẽ quét các nguồn đầu vào sẵn có.

Lựa chọn tự động USB-C

Cho phép bạn thiết lập Lựa chọn tự động cho USB-C tới:

- **Nhắc khi có nhiều nguồn:** luôn hiển thị thông báo Chuyển sang đầu vào USB-C Video cho người dùng để họ lựa chọn chuyển hoặc không
- **Có:** Mạch đếm gộp luôn chuyển qua USB-C video mà không hỏi khi USB-C kết nối.
- **Không:** Mạch đếm gộp sẽ KHÔNG tự động chuyển sang USB-C video từ một nguồn có sẵn khác.

Reset Input Source (Thiết lập lại Nguồn vào)

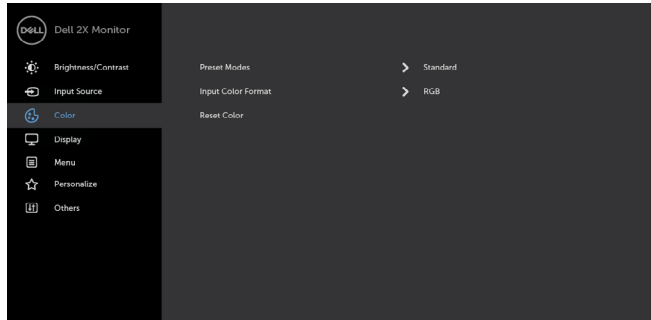
Thiết lập lại các **Nguồn vào** của màn hình về giá trị mặc định gốc.





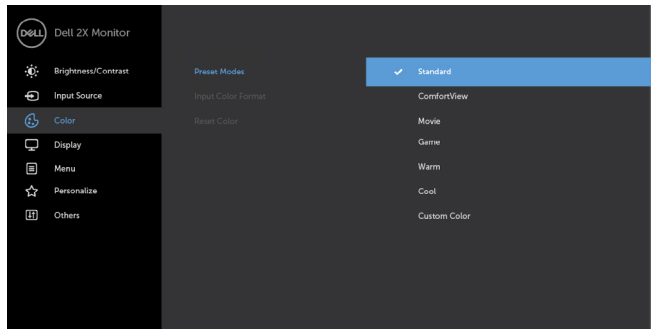
Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.



Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Khi bạn chọn các Chế độ đặt sẵn, bạn có thể chọn **Tiêu chuẩn, ComfortView (Xem thoải mái), Phim, Trò chơi, Nóng, Lạnh** hoặc **Màu tùy chỉnh** từ danh sách.



- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView (Xem thoải mái):** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.
LƯU Ý: Để giảm nguy cơ căng mắt cũng như đau cổ/cánh tay/lưng/vai khi sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi khuyến nghị dùng nên:
 - Đặt màn hình cách xa mắt khoảng 20 đến 28 inch (50-70 cm).
 - Nháy mắt thường xuyên để làm ẩm mắt khi làm việc trước màn hình.

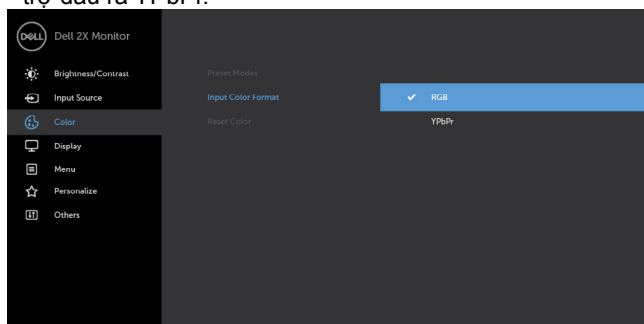


- Cứ sau mỗi hai tiếng làm việc thì lại nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn trong khoảng 20 phút.
- Nhìn ra ngoài màn hình và tập trung vào một vật ở xa cách khoảng 6 mét trong ít nhất 20 giây khi giải lao.
- Vươn duỗi cơ thể để giải tỏa căng cơ ở vùng cổ/cánh tay/lưng/vai khi giải lao.
- **Phim:** Tải thiết đặt màu lý tưởng cho phim.
- **Trò chơi:** Tải thiết đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.



**Input Color
Format
(Định dạng
màu sắc đầu
vào)**

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

- **RGB:** Chọn lựa chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với một máy tính (hoặc đầu DVD) bằng cáp HDMI.
- **YPbPr:** Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.




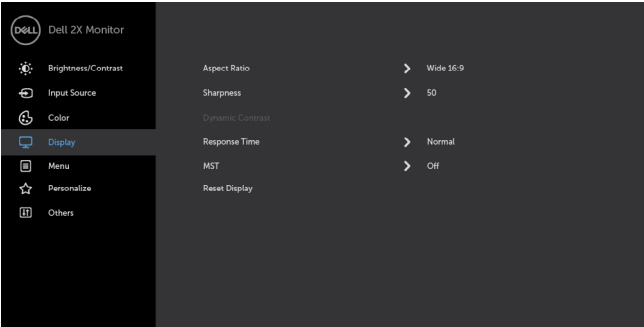






**Hue
(Tông màu)**


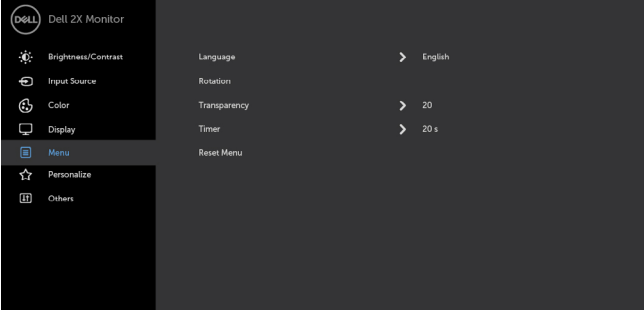








Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'.

LƯU Ý: Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.



| Biểu tượng | Menu và menu phụ | Mô tả |
|--|--|--|
| | Saturation (Độ bão hòa) | Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'. LƯU Ý: Tính năng chỉnh Độ bão hòa có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi. |
| | Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc) | Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc. |
|  | Display (Hiện thị) | Dùng menu Display (Hiện thị) để chỉnh hình ảnh.   |
| | Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) | Chỉnh tỷ lệ hình sang Rộng 16:9 , 4:3 hoặc 5:4 . |
| | Sharpness (Độ sắc nét) | Giúp hình ảnh thêm sắc nét hoặc mềm mại. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'. |
| | Dynamic Contrast (Độ tương phản động) | Cho phép bạn tăng độ tương phản để mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét và chi tiết hơn. Nhấn nút  để chuyển Dynamic Contrast (Độ tương phản động) sang "On" (Bật) hoặc "Off" (Tắt). LƯU Ý: Chỉ dành cho chế độ cài đặt trước Trò Chơi và Phim. LƯU Ý: Dynamic Contrast (Độ tương phản động) cung cấp độ phân giải cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn Game (Trò chơi) hoặc Movie (Phim) . |
| | Response Time (Thời gian đáp ứng) | Cho phép bạn cài Response Time (Thời gian đáp ứng) sang Normal (Thường) hoặc Fast (Nhanh) . |

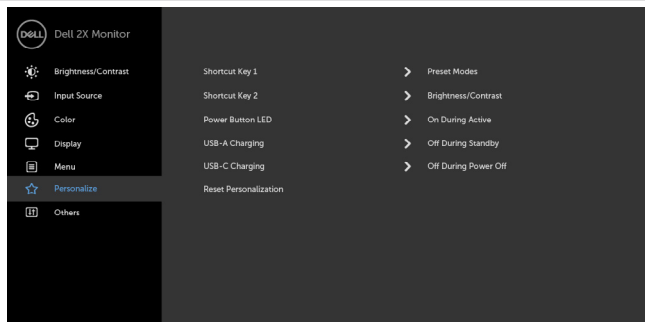


| Biểu tượng | Menu và menu phụ | Mô tả |
|--|---|---|
| | MST | <p>Truyền tải Đa luồng DP, Đặt thành BẬT sẽ bật MST (DP ra), Đặt thành TẮT sẽ tắt chức năng MST.</p> <p>LƯU Ý: Khi cáp kết nối với máy tính DP/USB-C và cáp kết nối với thiết bị DP được kết nối, màn hình sẽ thiết lập MST = ON tự động, hành động này sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tái lập xuất xưởng hoặc Thiết lập lại màn hình.</p> |
| | Reset Display (Thiết lập lại cài đặt hiển thị) | Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc. |
|  | Menu | <p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...</p> |
| | |  <div style="text-align: right; margin-top: 10px;">     </div> |
| | Language (Ngôn ngữ) | <p>Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Nga, Tiếng Hoa Giản Thể hoặc Tiếng Nhật).</p> |
| | Rotation (Xoay) | <p>Xoay OSD theo các góc 0/90/270 độ. Bạn có thể chỉnh menu theo hướng xoay màn hình.</p> |
| | Transparency (Độ trong suốt) | <p>Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng  và  (tối thiểu 0%/tối đa 100%).</p> |
| | Timer (Hẹn giờ) | <p>OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD): Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút. Dùng nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.</p> |
| | Reset Menu (Thiết lập lại cài đặt menu) | Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc. |





Personalize (Cá nhân hóa)

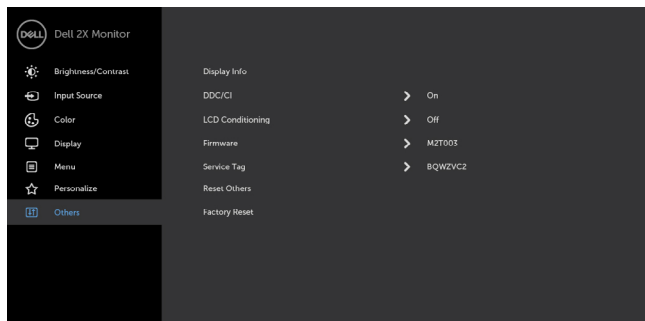


| | |
|---|---|
| <p>Phím tắt 1</p> | <p>Chọn trong số các chế độ: Chế độ Cài sẵn, Độ sáng/Tương phản, Nguồn vào, Tỷ lệ Khung hình, Xoay đặt làm phím tắt 1.</p> |
| <p>Phím tắt 2</p> | <p>Chọn trong số các chế độ: Chế độ Cài sẵn, Độ sáng/Tương phản, Nguồn vào, Tỷ lệ Khung hình, Xoay đặt làm phím tắt 2.</p> |
| <p>Power Button LED (Đèn LED nguồn)</p> | <p>Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm năng lượng.</p> |
| <p>Sạc bằng USB loại A</p> | <p>Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng sạc qua USB loại A (Cổng kết nối với thiết bị cá nhân) trong chế độ màn hình chờ.</p> <p>LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ khả dụng khi không cắm cáp USB Loại C (Cổng kết nối với máy tính). Nếu cáp USB Loại C được kết nối, thì tính năng Sạc qua USB loại A sẽ theo trạng thái nguồn của USB chủ và không thể sử dụng tùy chọn này.</p> <p>LƯU Ý: Tùy chọn này trước đây được gọi là “USB” trong các phiên bản vì chương trình màn hình loại cũ.</p> |
| <p>Sạc bằng USB loại C</p> | <p>Cho phép bạn luôn bật hoặc tắt chức năng sạc qua USB loại C trong chế độ màn hình Tắt nguồn.</p> <p>LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ khả dụng trong các phiên bản vi chương trình màn hình loại mới. Xem phần Luôn sạc bằng USB loại C để biết cách xử lý sự cố.</p> |
| <p>Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)</p> | <p>Phục hồi Phím tắt và Nút nguồn LED về mặc định ban đầu.</p> |





Other (Khác)



Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như **DDC/CI**, **LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD)**, v.v...

Hiển thị thông tin

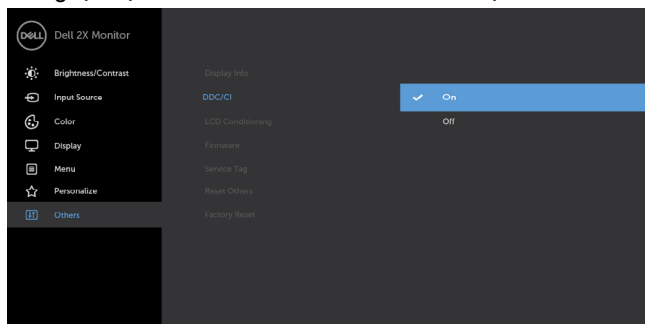
Hiển thị cài đặt hiện tại của màn hình.

DDC/CI

DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính.


Chọn **(Off) Tắt** để tắt tính năng này.

Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



| Biểu tượng | Menu và menu phụ | Mô tả |
|------------|--|--|
| | LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD) | Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Chọn (On) Bật để bắt đầu quy trình. |
| | |  <p>The screenshot shows the 'Dell 2X Monitor' OSD menu. The left sidebar lists options: Brightness/Contrast, Input Source, Color, Display, Menu, Personalize, and Others. The main area shows 'LCD Conditioning' with a toggle switch currently set to 'Off'. Other options like 'DDC/CI', 'Firmware', 'Service Tag', 'Reset Others', and 'Factory Reset' are also visible.</p> |
| | Firmware | Phiên bản firmware. |
| | Thẻ dịch vụ | Hiển thị thẻ dịch vụ. Thẻ dịch vụ là một mã nhận diện gồm chữ và số duy nhất cho phép Dell xác định các thông số kỹ thuật của sản phẩm và truy cập thông tin bảo hành. LƯU Ý: Thẻ Dịch vụ cũng được in trên nhãn dán ở phía sau của tấm bia. |
| | Reset Other (Thiết lập lại cài đặt khác) | Phục hồi các cài đặt khác như DDC/CI về giá trị mặc định gốc. |
| | Factory Reset (Cài về mặc định gốc) | Phục hồi mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc. |

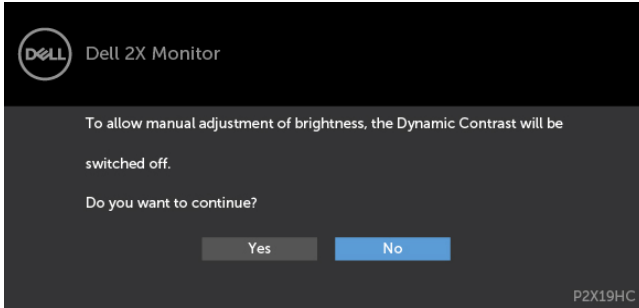


 **LƯU Ý:** Màn hình này tích hợp tính năng tự động chỉnh độ sáng để bù vào tình trạng lão hóa đèn LED.

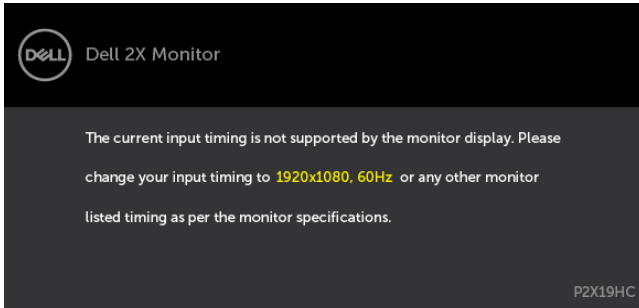


Thông tin cảnh báo OSD

Khi đã bật tính năng **Dynamic Contrast (Độ tương phản động)** (trong các chế độ cài sẵn: **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**), tính năng chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.

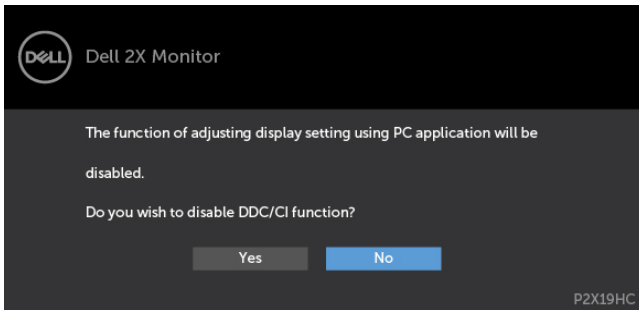


Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

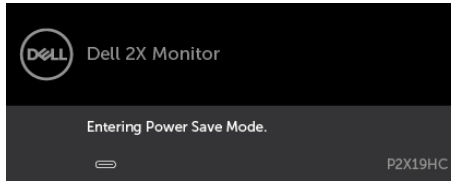


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số Ngang và Dọc mà màn hình này hỗ trợ truyền phát. Chế độ khuyên dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

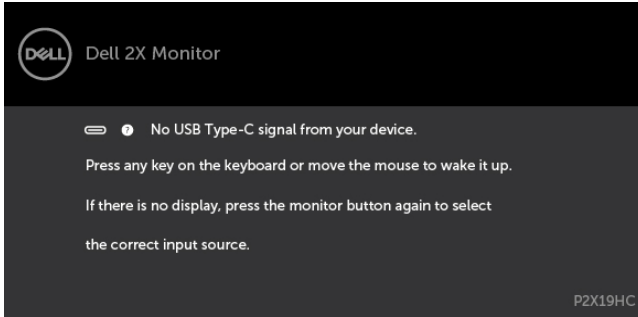


Khi màn hình ở chế độ Tiết kiệm điện năng, thông báo sau sẽ xuất hiện:

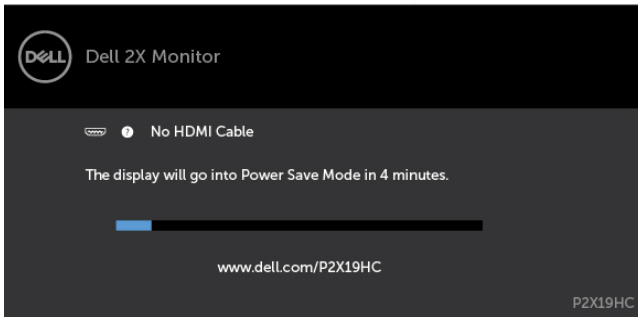


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD.

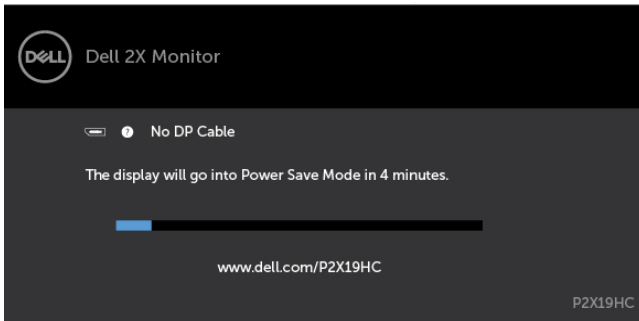
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:



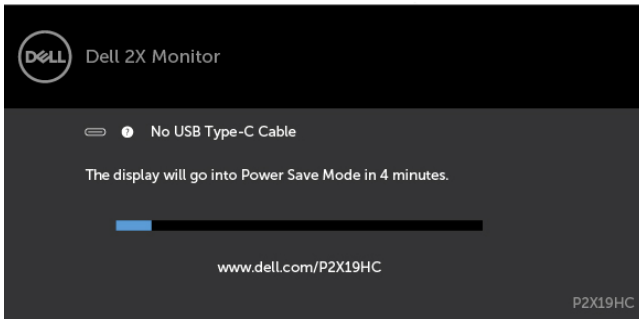
Nếu đã chọn đầu vào HDMI hoặc DP hoặc USB Type-C và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



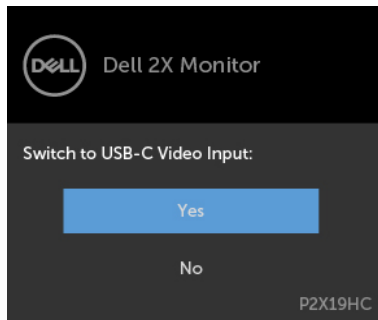
hoặc



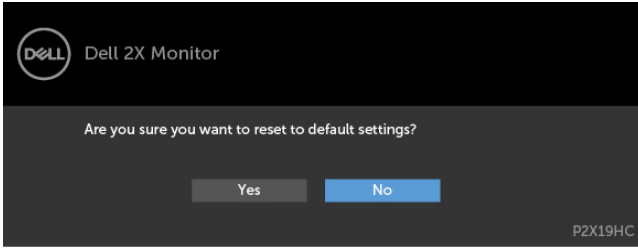
hoặc



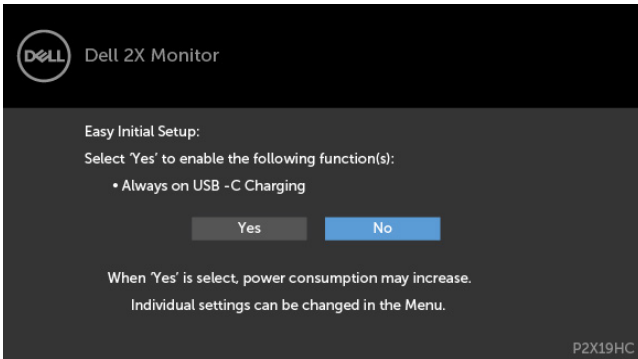
Khi màn hình đang chiếu video từ DP/HDMI và người dùng kết nối cáp USB loại C với máy tính/bảng/điện thoại có hỗ trợ chế độ DP Alternate, nếu mục **Lựa chọn tự động USB loại C** được chọn là Nhắc khi có nhiều nguồn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Khi bạn chọn các Mục OSD là Đặt lại thiết lập gốc trong phần Tính năng khác, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Khi bạn chọn 'Có' để đặt lại các thiết lập mặc định, thông báo sau sẽ xuất hiện.



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



Khắc phục sự cố

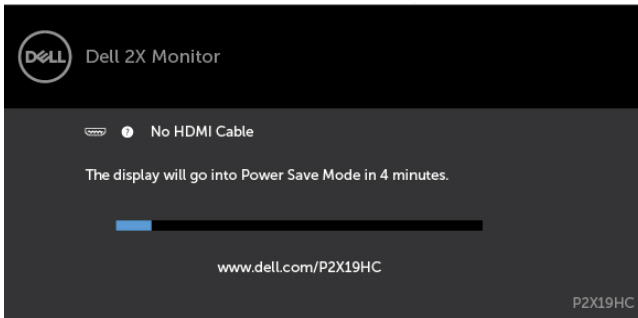
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ **Hướng dẫn an toàn**.

Tự kiểm tra

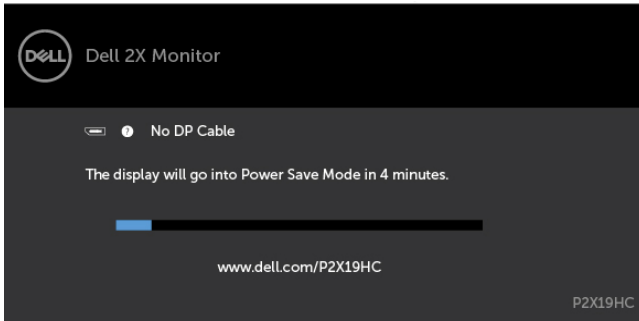
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

- 1 Tắt máy tính lẫn màn hình.
- 2 Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các cáp kỹ thuật số và tương tự ra khỏi mặt sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

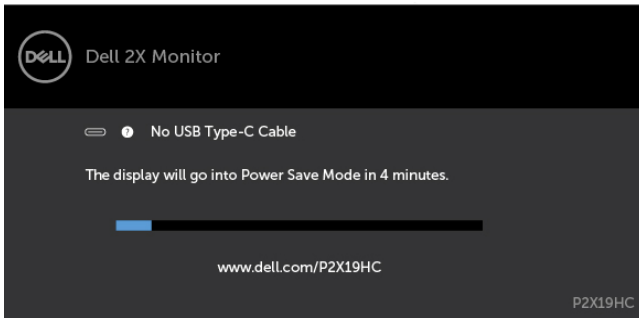
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



hoặc



hoặc



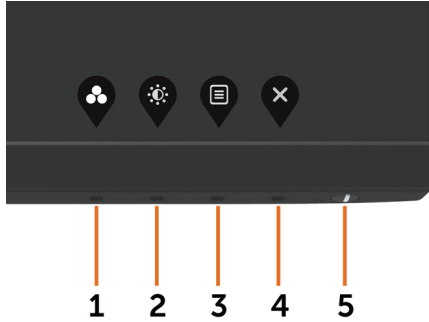
- 4 Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
 - 5 Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật máy tính lần màn hình.
- Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.



Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi bám trên bề mặt).
- 2 Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
- 3 Nhấn và giữ Nút 1 trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
- 4 Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
- 5 Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.



Luôn sạc bằng USB loại C

Bạn có thể sạc máy tính bằng hoặc các thiết bị di động của mình thông qua cáp USB loại C kể cả khi màn hình ở chế độ tắt nguồn. Tùy chọn này có tên là 'Sạc bằng USB loại C' nằm trong phần Cá nhân hóa của OSD. Tính năng này chỉ khả dụng trong các phiên bản vi chương trình màn hình sau:

- P2219HC: M2B10X hoặc mới hơn
- P2419HC: M3B10X hoặc mới hơn
- P2719HC: M2T103 hoặc mới hơn

Bạn có thể xác nhận phiên bản vi chương trình màn hình của mình từ phần Vi chương trình. Nếu tính năng này không khả dụng trên sản phẩm của bạn, vui lòng thực hiện các bước sau để cập nhật màn hình lên vi chương trình mới nhất.

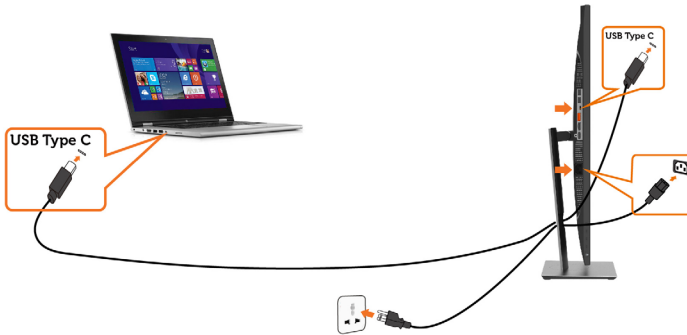
1 Tải xuống trình cài đặt ứng dụng mới nhất (**Monitor Firmware Update Utility.exe**) từ phần Trình điều khiển & Tải xuống của trang hỗ trợ Màn hình Dell:

P2219HC: www.dell.com/P2219HC

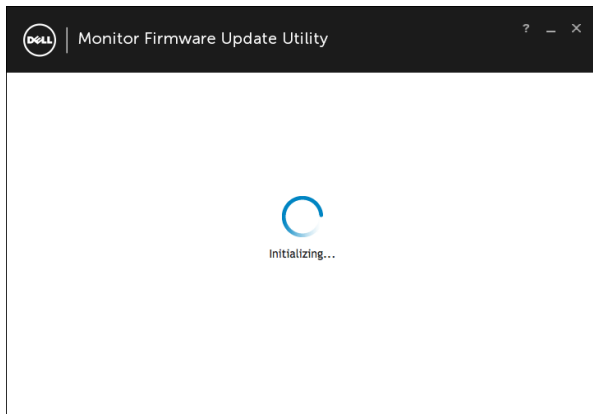
P2419HC: www.dell.com/P2419HC

P2719HC: www.dell.com/P2719HC

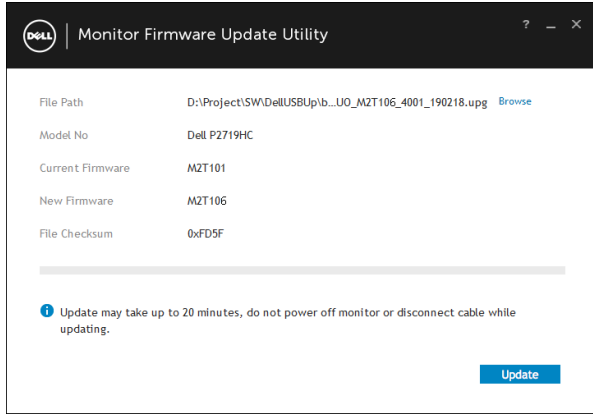
2 Kết nối cáp USB loại C với Màn hình và Máy tính bàn.



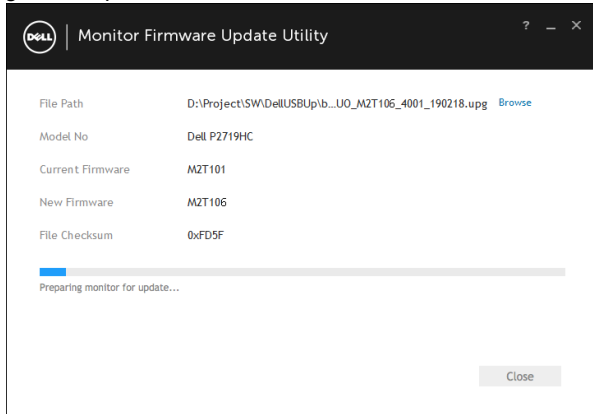
3 Chạy tệp **Monitor Firmware Update Utility.exe** để cài đặt chương trình.



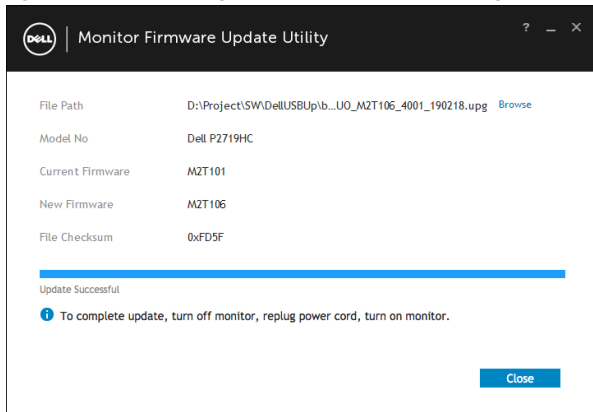
4 Kiểm tra phiên bản vi chương trình hiện tại: nhấn vào Cập nhật để cập nhật vi chương trình.



5 Đợi vi chương trình cập nhật.



6 Nhấn vào Đồng sau khi vi chương trình được cập nhật xong.



Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

| Triệu chứng chung | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|---|--|---|
| Không có video/ Đèn LED nguồn tắt | Không có hình | <ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào. |
| Không có video/ Đèn LED nguồn bật | Không có hình hoặc không sáng | <ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào. |
| Thiếu điểm ảnh | Màn hình LCD có các chấm | <ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors. |
| Điểm ảnh bị dính | Màn hình LCD có các chấm sáng | <ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors. |
| Sự cố độ sáng | Hình quá mờ hoặc quá sáng | <ul style="list-style-type: none">• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. |
| Sự cố liên quan đến an toàn | Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy | <ul style="list-style-type: none">• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.• Liên hệ ngay với Dell. |
| Sự cố gián đoạn | Giám sát hồng học bật & tắt | <ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không. |
| Thiếu màu sắc | Hình ảnh thiếu màu sắc | <ul style="list-style-type: none">• Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình.• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. |



| Triệu chứng chung | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|---|---|---|
| Màu sắc không đúng | Màu sắc hình ảnh không đẹp | <ul style="list-style-type: none"> • Đổi các cài đặt của Preset Modes (Chế độ cài sẵn) trong menu OSD Color (Màu sắc) tùy vào ứng dụng. • Chỉnh giá trị R/G/B trong Custom (Tùy chỉnh). Color (Màu sắc) trong menu OSD Color (Màu sắc). • Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Color (Màu sắc). • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. |
| Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài | Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động. |

Sự cố liên quan đến sản phẩm

| Triệu chứng cụ thể | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|--|--|---|
| Ảnh màn hình quá nhỏ | Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiển thị). • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. |
| Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước | Menu OSD không hiển thị trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình. |
| Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng | Không có hình, đèn LED màu trắng | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video. |
| Ảnh không hiển thị toàn màn hình | Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trái rộng trên toàn màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. |
| Không thể hiển thị hình ảnh khi sử dụng kết nối USB Loại C với PC hoặc Notebook. | Màn hình đen | <ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận xem giao diện USB của PC hoặc Notebook có thể hỗ trợ chế độ Alternate DP1.2 hay không. • Giao diện USB Loại C của PC hoặc Notebook có thể không hỗ trợ chế độ Alternate DP1.2. |
| Không sạc pin khi sử dụng kết nối USB Loại C với Máy tính bàn hoặc Máy tính bảng | Không sạc pin | <ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận xem Máy tính bảng có yêu cầu bộ đổi nguồn >65W không. • Nếu Máy tính bảng yêu cầu bộ đổi nguồn >65W, thì có khả năng không thể sạc máy tính bảng đó bằng kết nối USB loại C. |



Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

| Triệu chứng cụ thể | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|--|---|--|
| Giao diện USB hiện không hoạt động | Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động | <ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo bạn đã bật màn hình.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Tắt rồi bật lại màn hình.• Khởi động lại máy tính• Một số thiết bị USB cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính. |
| Giao diện USB 3.0 siêu tốc bị chậm. | Các thiết bị ngoại vi USB 3.0 siêu tốc hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động | <ul style="list-style-type: none">• tương thích với chuẩn USB 3,0 hay không.• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng cổng USB thích hợp.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Khởi động lại máy tính |
| Các thiết bị ngoại vi USB không dây sẽ dừng hoạt động khi cắm thiết bị USB 3.0 vào | Thiết bị ngoại vi USB không dây phản ứng chậm hoặc chỉ hoạt động khi khoảng cách giữa nó và thiết bị thu ngắn bớt | <ul style="list-style-type: none">• Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ thu USB không dây.• Đặt bộ thu USB không dây càng gần càng tốt so với các thiết bị ngoại vi USB không dây.• Sử dụng cáp mở rộng USB để đặt bộ thu USB không dây càng xa càng tốt so với cổng USB 3.0. |



Hướng dẫn an toàn

Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vát có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, các điều chỉnh hoặc quy trình khác ngoài các hướng dẫn nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến giật điện, các nguy cơ về điện và/hoặc nguy hiểm về máy móc.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem Thông tin An toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

📧 LƯU Ý: Nếu không có bất kỳ kết nối internet nào đang hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu giao hàng, tờ rơi quảng cáo hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ sẽ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

Vào trang web www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về các vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

- 1 Truy cập www.dell.com/support.
- 2 Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực) sổ xuống ở góc trái phía trên trang web.
- 3 Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** gần mục quốc gia sổ xuống.
- 4 Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp tùy theo nhu cầu của bạn.
- 5 Chọn cách thức liên hệ với Dell thuận tiện cho bạn.



Cài đặt màn hình

Cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
- 4 Nhấp **OK**.

Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải thả xuống và chọn 1920 x 1080.
- 4 Nhấp vào **Apply**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải khuyên dùng như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn.

Máy tính Dell

- 1 Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.



Máy tính không phải của Dell

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Personalization (Cá nhân hóa)**.
- 3 Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình)**.
- 4 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, AMD, Intel, v.v...).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.AMD.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 7 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.

Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào **Display adapter properties**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, AMD, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.AMD.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải khuyến dùng, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.



Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cầm nắm màn hình:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt chuyên dùng cho lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

